

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2014

Số: 362 /BNN-KHCN

V/v: Thông báo kế hoạch Khoa học công nghệ, môi trường, BĐKH năm 2014 đợt 1

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 97

Ngày: 11/02/2014

Kính gửi: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-BTC ngày 30/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-BNN-TC ngày 09/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 (đợt 1),

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo nội dung, kinh phí khoa học công nghệ, môi trường, biến đổi khí hậu năm 2014 (đợt 1) cho đơn vị (phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở thông báo, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo ộ theo quy chế quản lý hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT, KHCN (15b)

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**



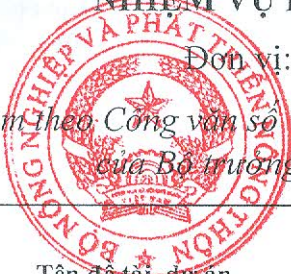
Nguyễn Thị Thanh Thủy

He - Bm KHCN, Bm TCKT
Thủy

NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2014

Đơn vị: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Kèm theo Công văn số **362** /BNN-KHCN ngày **21** tháng 01 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
I	Hoạt động thường xuyên				31 546	
II	Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư				1 050	
	<i>Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình</i>				1 050	
1	Hợp tác nghiên cứu các giải pháp thân thiện với môi trường để kiểm soát một số côn trùng gây hại (mối, kiến, gián) ở đô thị	TS. Trịnh Văn Hạnh	2013-2015	2 750	1 050	Đại học Georgia, Hoa Kỳ
III	Đề tài độc lập cấp nhà nước				13 804	
	<i>Văn phòng Viện</i>				3 480	
1	ĐTĐL.2012-T/06: Nghiên cứu ứng dụng vật liệu hỗn hợp để gia cố đê biển chịu được nước tràn qua do sóng, triều cường, bão và nước biển dâng.	TS. Nguyễn Thanh Bằng	36 tháng	4 950	1 700	
2	ĐTĐL.2012-T/27: Nghiên cứu ảnh hưởng của việc khai thác cát đến chế độ dòng chảy, diễn biến lòng dẫn và đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch khai thác cát hợp lý trên hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.	TS. Phạm Đình	36 tháng	5 150	1 780	
	<i>Viện Kỹ thuật biển</i>				289	
3	ĐTĐL.2011-G/43: Nghiên cứu cơ chế hình thành và phát triển vùng bồi tụ ven bờ và các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển bền vững về kinh tế - xã hội vùng biển Cà Mau.	TS. Nguyễn Hữu Nhân	36 tháng	5 500	289	
	<i>Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường</i>				1 075	
4	ĐTĐL.2011-G/31: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thủy lợi kết hợp nông nghiệp để ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn tại các tỉnh ven biển đồng bằng sông Hồng.	TS. Vũ Thế Hải	2011-2014)	4 500	545	

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
5	ĐTĐL.2011-G/32: Nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng của dòng chảy kiệt phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản vùng hạ du sông Cà và sông Mã.	PGS.TS. Nguyễn Quang Trung	2011-2014)	4 700	530	
Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam					2 780	
6	ĐTĐL.2011-G/39: Nghiên cứu biến động của chế độ thủy thạch động lực vùng cửa sông ven biển chịu tác động của Dự án đê biển Vũng Tàu – Gò Công.	ThS. Trần Bá Hoàng	2011-2014	6 420	420	
7	ĐTĐL.2011-G/41: Nghiên cứu giải pháp tổng thể xây dựng tuyến đê biển vịnh Rạch Giá-Kiên Giang.	ThS. Nguyễn Phú Quỳnh	2011-2014	5 180	380	
8	ĐTĐL.2011-G/42: Nghiên cứu, đánh giá tác động của Dự án đê biển vịnh Rạch Giá-Kiên Giang đến kinh tế, xã hội, môi trường, hệ sinh thái trong khu vực.	TS. Trịnh Thị Long	2011-2014	5 950	400	
9	ĐTĐL.2012-T/25: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thủy lợi phục vụ sản xuất lúa vụ Thu Đông ở đồng bằng sông Cửu Long	TS. Phạm Văn Song	36 tháng	5 500	1 580	
Viện Thủy công					350	
10	ĐTĐL.2011-G/40: Nghiên cứu kết cấu công trình và giải pháp xây dựng tuyến đê biển Vũng Tàu - Gò Công.	PGS. TS Trần Đình Hoà	2011-2014	5 050	350	
Viện Phòng trừ mối và bảo vệ công trình					1 500	
11	ĐTĐL.2011-G/67: Nghiên cứu công nghệ phòng trừ sinh vật gây hại các công trình di sản văn hóa thế giới: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn và Khu phố cổ Hội An	TS. Nguyễn Quốc Huy	2011-2014	4 600	600	
12	ĐTĐL.2011-G/68: Nghiên cứu nguyên nhân làm suy giảm rừng ngập mặn và các giải pháp công nghệ trồng cây ngập mặn tại vùng bãi xói lở ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	TS. Phạm Minh Cường	2011-2015	5 380	900	
Viện Bơm và thiết bị thủy lợi					2 730	

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
13	ĐTĐL.2014-T/83: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị tự động vớt rác và tự động di chuyển, đề xuất giải pháp công trình phù hợp với thiết bị tại cửa lấy nước các công trình thủy lợi	ThS. Nguyễn Hữu Quế	36 tháng	4 500	1 230	
14	ĐTĐL.2012-T/07: Nghiên cứu tính toán, thiết kế buồng hút, bể hút để cải tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trạm bơm vừa và lớn.	TS. Đinh Anh Tuấn	36 tháng	6 000	1 500	
Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về Động lực học sông biển					1 600	
15	ĐTĐL.2012-G/39: Nghiên cứu các giải pháp xả lũ thi công qua đập đang thi công phục vụ cho xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện	PGS.TS. Trần Quốc Thương	36 tháng	6 100	1 600	
IV	Đề tài cấp Bộ				8 690	
Viện KH Thủy lợi miền Nam					2 250	
1	Nghiên cứu ứng dụng tràn có ngưỡng kiểu phím Piano vào xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thanh Hải	2012-2014	2 950	950	
2	Nghiên cứu giải pháp hạ tầng kỹ thuật thủy lợi nội đồng (cấp, thoát và xử lý nước) phục vụ nuôi tôm vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	TS. Nguyễn Phú Quỳnh	2013-2015	3 150	1 300	
Viện Kỹ thuật biển					450	
3	Nghiên cứu giải pháp tạo nguồn, trữ và cấp nước ngọt phục vụ dân sinh kinh tế cho các đảo Hòn tre (Kiên Giang) và Phú Quý (Bình Thuận).	PGS. TS Lương Văn Thanh	2012-2014	2 650	450	
Viện Thủy công					500	
4	Nghiên cứu giải pháp công nghệ xử lý nền đất yếu bằng thiết bị trộn đất tại chỗ với chất kết dính vô cơ phục vụ xây dựng công trình thủy lợi	TS. Phùng Vĩnh An	2013-2015	1 550	500	
Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động					3 100	

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
5	Nghiên cứu rủi ro tổng hợp (ngập lụt, xói lở, bồi lắng) do lũ, bão đối với cửa sông và ven bờ biển các tỉnh miền Trung và đề xuất các giải pháp giảm thiểu	TS. Trương Văn Bôn	2012-2014	3 000	1 000	
6	Nghiên cứu chế độ thủy động lực và đề xuất giải pháp ổn định lòng dẫn khu vực Quảng Huế sông Vu	PGS. TS. Lê Văn Nghị	2013-2014	2 650	2 100	
Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi					990	
7	Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức và cơ chế chính sách phù hợp cho hoạt động quản lý khai thác hệ thống công trình Thủy lợi vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)	TS. Đặng Ngọc Hạnh	2013-2015	1 600	500	
8	Nghiên cứu hoàn thiện và bổ sung một số định mức trong xây dựng, duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi	ThS. Nguyễn Mạnh Hà	2012-2014	2 950	490	
Trung tâm tư vấn PIM					500	
9	Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy sự tham gia, hợp tác của các thành phần kinh tế trong đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác công trình thủy lợi nhỏ vùng	PGS.TS. Đoàn Doãn Tuấn	2013-2015	1 600	500	
Trung tâm phần mềm Thủy lợi					900	
10	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo độ mặn và thiết kế hệ thống giám sát, cảnh báo xâm nhập mặn trên các hệ thống thủy lợi vùng ven biển đồng bằng sông Hồng	ThS. Hoàng Minh Tú	2012-2014	2 900	900	
V	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ				2 550	
Ban KH-TH				1 800	200	
11	Hoàn thiện công nghệ ABR để xử lý và tái sử dụng nước thải phục vụ tưới cho cây trồng.	PGS.TS Lê Thị Kim Cúc	2012-2014	1 800	200	
Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo				1 100	200	
12	Hoàn thiện thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị tự động vận hành và theo dõi quá trình làm việc cho đập cao su	hs. Ngô Thị Thanh Nga	2013-2015	1 100	200	
Viện Thủy công				1 150	650	

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
13	Hoàn thiện công nghệ bọc phủ vật liệu tổng hợp cường độ cao (sợi thủy tinh và cacbon) để sửa chữa, gia cố công đườđề và đập.	ThS. Nguyễn Chí Thanh	2013-2014	1 150	650	
	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam			2 000	400	
14	Hoàn thiện công nghệ thiết kế, chế tạo và thi công công lắp ghép bằng BTCT và BTCT dự ứng lực ở Đồng bằng sông Cửu Long	ThS. Doãn Văn Huế	2012-2014	2 000	400	
	Viện kỹ thuật Biển			1 500	400	
15	Hoàn thiện công nghệ lọc sinh học vật liệu nổi để xử lý nước thải các nhà máy chế biến thủy hải sản quy mô vừa và nhỏ khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	ThS. Lương Văn Khanh	2013-2015	1 500	400	
	Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi			2 900	700	
16	Hoàn thiện công nghệ thiết kế, chế tạo, lắp đặt các van đĩa tự động dải đường kính đến 1500mm, dải áp suất đến 12at dùng cho các công trình thủy lợi và trạm thủy điện	Viện Khoa học T	2013-2015	1 500	400	
17	Hoàn thiện công nghệ thiết kế, sản xuất tổ hợp bơm và trạm bơm dạng lắp ghép cho Đồng bằng sông Cửu long	Ths. Vũ Mạnh Tiến	2013-2015	1 400	300	
VI	Tăng cường năng lực				5 385	
6.1	Tăng cường trang thiết bị				2 685	
	Viện Kỹ thuật biển					
1	Phòng thí nghiệm hóa bảo vệ môi trường - Viện Kỹ thuật Biển	Viện Kỹ thuật biển		5 050	1 000	
	Viện KHTL Miền Nam					
2	Phòng thí nghiệm hóa môi trường và phát triển công nghệ - Viện KHTL Miền Nam	Viện KHTL Miền Nam		4 450	185	
3	Phòng thí nghiệm Thủy công, thủy nông, vật liệu - Viện KHTL Miền Nam	Viện KHTL Miền Nam		6 800	1 000	
4	Tăng cường trang thiết bị nghiên cứu cho các Trung tâm:	Viện KHTL Việt Nam		4 800	500	
6.2	Phòng thí nghiệm trọng điểm				1 220	
1	PTN động lực sông biển				1 220	
6.3	Xây dựng nhỏ- Sửa chữa lớn			2 600	1 480	

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng kinh phí (Trđ)	Kinh phí 2014 (trđ)	
1	Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo		2014	450	150	
2	Viện Thủy Công		2014	400	200	
	Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu và Địa kỹ thuật.					
	Trung tâm công trình Đồng bằng ven biển và Đê điều					
3	Viện Nước Tươi tiêu và Môi trường		2014	350	350	
	Trụ sở chính					
	Trung tâm Thủy lợi Môi trường ven biển và hải đảo					
4	Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi		2014	400	400	
5	Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam		2014	400	180	
	- Cơ sở 2 tại Ấp Hào Lân 2, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương					
6	Viện KHTL miền Trung và Tây Nguyên		2014	300	100	
	Tại trụ sở Viện, số 132 Đống Đa, Đà Nẵng					
	Khu thí nghiệm tại Hòa Vang:					
7	Viện Kỹ thuật Biển		2014	300	100	
VII	Tiêu chuẩn- Quy chuẩn				500	
	Tiêu chuẩn kỹ thuật					
1	Công trình thủy lợi - Tiêu chuẩn thí nghiệm mô hình vật lý hệ thống sông ngòi	Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển	2013-2015	200	100	
2	Tiêu chuẩn thiết kế chế độ tưới nước cho cây trồng	Viện KH Thủy lợi Việt Nam	2014-2015	400	200	
3	Công trình thủy lợi - Quy chuẩn thi công hồ móng trong vùng cát chảy	Viện KH Thủy lợi Việt Nam	2014-2015	300	200	
VIII	Hoạt động khoa học công nghệ khác				300	
	Tổng kinh phí				63 825	
<i>Sáu mươi ba tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu đồng</i>						

Phụ lục II:

NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2014

Đơn vị: Viện khoa học thủy lợi Việt Nam

Kèm theo Công văn số 362/BNN-KHCN ngày 21 tháng 01 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị/Cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí 2014 (trđ)	Ghi chú
I	Nhiệm vụ quan trắc môi trường			850	850	
	<i>Viện Kỹ thuật biển</i>					
1	Quan trắc và cảnh báo môi trường nước các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản		2014	400	400	
	<i>Viện Nước Tươi Tiêu và Môi trường</i>					
2	Quan trắc và cảnh báo môi trường nước hệ thống Bắc Hưng Hải phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản		2014	450	450	
II	Nhiệm vụ thường xuyên			500	500	
	<i>Trung tâm đào tạo và Hợp tác quốc tế</i>					
3	Đánh giá kết quả công tác xây dựng năng lực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai tại cộng đồng dân cư cấp làng, xóm, thôn.		2014-2015	500	500	
	Tổng kinh phí				1 350	
						<i>Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng</i>

Phụ lục III:

CHƯƠNG TRÌNH ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2014

Đơn vị: Viện khoa học Thủy lợi Việt Nam

Kèm theo Công văn số 362/BNN-KHCN ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị/Cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí 2014 (trđ)	Ghi chú
	<i>Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo</i>			6 500	1 700	
1	Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ, đề xuất giải pháp thích ứng.	ThS. Phạm Thị Hoài	2012-2014	3 000	700	
	<i>Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông</i>					
2	Xây dựng mô hình cộng đồng chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác hại thiên tai, thích ứng với BĐKH.	PGS. TS. Đoàn Doãn Tuấn	2012-2014	3 500	1 000	
	Tổng kinh phí				1 700	
				<i>Một tỷ bảy trăm triệu đồng</i>		